|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOHÀ TĨNH **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2014 - 2015****Môn**: **ĐỊA LÍ***Thời gian làm bài: 180 phút**(Đề thi có 01 trang, gồm 04 câu)* |

**Câu I** *(5.0 điểm)*

 1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tác động như thế nào tới địa hình và quá trình hình thành đất ở nước ta? Tại sao Việt Nam cần chú trọng bảo vệ và phát triển vốn rừng đầu nguồn?

2. Phân tích các hậu quả do thiên tai ở vùng biển nước ta gây ra và nêu những biện pháp phòng chống.

**Câu II** *(5.0 điểm)*

1. Trình bày và giải thích sự khác nhau về tính phân mùa của miền khí hậu phía Bắc và miền khí hậu phía Nam. Tại sao sự tương phản giữa mùa mưa và mùa khô ở miền Nam sâu sắc hơn miền Bắc?

 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đã gây ra những trở ngại gì cho hoạt động sản xuất và đời sống?

**Câu III** *( 4.0 điểm)*

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh rằng sự tương phản về địa hình, khí hậu giữa hai sườn Đông­ - Tây của Trường Sơn Nam biểu hiện rõ rệt. Tại sao có sự tương phản về khí hậu giữa hai khu vực này?

2. Trình bày và giải thích sự phân bố của thảm thực vật rừng thưa và rừng ngập mặn ở nước ta.

**Câu IV** *( 6.0 điểm)*

1. So sánh và giải thích chế độ mưa ở hai địa điểm theo bảng số liệu :

**Lượng mưa các tháng *(mm)* của một số địa điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  ThángĐịa điểm | **I** | **II** | **III** | **IV** | **V** | **VI** | **VII** | **VIII** | **IX** | **X** | **XI** | **XII** |
| Lạng Sơn | 24 | 41 | 53 | 96 | 165 | 200 | 258 | 255 | 164 | 79 | 34 | 23 |
| Quảng Trị | 157 | 66 | 66 | 58 | 111 | 81 | 80 | 110 | 436 | 621 | 491 | 281 |

1. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích ảnh hưởng của chế độ mưa đến thuỷ chế sông ngòi nước ta.

 ...........HẾT...........

- *Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.*

- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****HÀ TĨNH** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH****LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2014 - 2015** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN ĐỊA LÍ**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| ***I.1*** | **Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tác động như thế nào tới địa hình và quá trình hình thành đất ở nước ta. Tại sao Việt Nam cần chú trọng bảo vệ và phát triển vốn rừng đầu nguồn?** | ***3,0*** |
|  | ***Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tác động tới địa hình và quá trình hình thành đất ở nước ta*****\*Địa hình :** - Xâm thực mạnh ở miền đồi núi tạo ra các dạng địa hình: cắt xẻ, xói mòn, rửa trôi, đá lở, đất trượt/ trên các sườn dốc, mất lớp phủ thực vật; địa hình cacxtơ/vùng núi đá vôi; chia cắt thành các đồi thấp xen thung lũng rộng/ các vùng thềm phù sa. -Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông: rìa các đồng bằng châu thổ hàng năm lấn ra biển từ vài chục đến gần trăm mét. Xâm thực và bồi tụ là quá trình chính hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại.**\*Đất:****-**Nhiệt ẩm cao, quá trình phong hoá mạnh, tạo nên một lớp đất dày. Mưa nhiều rửa trôi các chất badơ dễ tan làm đất chua đồng thời tích tụ oxit sắt và oxit nhôm nên đất có màu đỏ vàng. Loại đất này gọi là đất Feralit đỏ vàng, phát triển phổ biến ở vùng đồi núi nước ta.-Kết quả của quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi, bồi tụ nên đất phù sa ở đồng bằng.- Tăng quá trình xâm thực, xói mòn và rửa trôi đất nên đất dễ bị suy thoái.***Việt Nam cần chú trọng bảo vệ và phát triển vốn rừng đầu nguồn:*****-**Địa hình phần lớn là đồi núi, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên môi trường dễ bị suy thoái.-Bảo vệ rừng đầu nguồn để chống xói mòn, sạt lở đất, điều hoà chế độ dòng chảy sông ngòi, giữ nước ngầm… | 0,50,50,50,50,50,5 |
| ***I.2*** | **Phân tích các hậu quả do thiên tai ở vùng biển nước ta gây ra và nêu các biện pháp phòng chống các thiên tai đó.** | ***2,0*** |
|  | ***-Bão:*** Trung bình mỗi năm có 9-10 cơn bão xuất hiện ở biển Đông trong đó có 3-4 cơn trực tiếp đổ vào nước ta. Hậu quả: sóng to lật úp tàu thuyền, ngập mặn ven biển, mưa lớn làm ngập trên diện rộng, tàn phá các công trình vững chắc, làm thiệt hại nặng về người và tài sản. Biện pháp: Dự báo chính xác, tàu thuyền tìm nơi trú ẩn khi có bão, củng cố các công trình đê biển, sơ tán dân, chống ngập lụt ở đồng bằng và lũ quét ở miền núi.***-Sạt lở bờ biển:***Đe doạ nhiều đoạn bờ biển, hư hại nhiều công trình ven biển, thu hẹp diện tích đất.Biện pháp: xây dựng đê, kè, sử dụng bao cát để chắn sóng, trồng rừng.-***Cát bay cát chảy***: lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc và làm hoang hoá đất đai.Biện pháp: bảo vệ và trồng rừng chắn cát. | 0,50,50,50,5 |
| ***II.1*** | **Trình bày và giải thích sự khác nhau về tính phân mùa của miền khí hậu phía Bắc và miền khí hậu phía Nam. Tại sao sự tương phản mưa-khô ở miền Nam sâu sắc hơn miền Bắc?**  | ***3.0*** |
|  | ***-Phân mùa:***Trình bày: Miền Bắc mùa đông lạnh, mưa ít, mùa hạ nóng, mưa nhiều. Miền Nam phân thành 2 mùa mưa - khô rõ rệt.***-Giải thích:*** Miền Bắc: mùa đông ảnh hưởng của NPc nên nhiệt hạ thấp, lạnh khô, nửa sau mùa đông có mưa phùn. Mùa hạ nhiệt cao, ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ gây mưa lớn. Miền Nam: mùa khô chịu ảnh hưởng của gió Tín phong Bán cầu Bắc tính chất nóng, khô và ổn định. Mùa hạ, gió mùa Tây Nam lấn át gió Tín Phong gây mưa lớn.***-Vì:***  Mùa khô ở miền bắc chịu ảnh hưởng của NPc nên nhiệt độ hạ thấp, nửa sau mùa đông NPc đi qua biển gây mưa phùn nên mùa khô không sâu sắc. Miền Nam chịu tác động của gió Tín phong bán cầu Bắc với tính chất khô, nóng và ổn định, nhiệt độ khá cao nên lượng nước bốc hơi lớn, vì thế mùa khô sâu sắc hơn miền Bắc. | 0,50,50,50,50,50,5 |
| ***II.2*** | **Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đã gây ra những trở ngại gì cho hoạt động sản xuất và đời sống ở nước ta?** | ***2,0*** |
|  | -***Nông nghiệp:*** khí hậu, thời tiết thất thường gây khó khăn cho hoạt động canh tác cơ cấu cây trồng, kế hoạch thời vụ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.-***Sự phân mùa*** của khí hậu và mùa nước của sông ngòi khó khăn cho công nghiệp khai thác, giao thông vận tải, du lịch, khó bảo quản máy móc.-***Thiên tai*** gây thiệt hại lớn, thời tiết thất thường ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống. -***Môi trường*** dễ bị suy thoái. | 0,50,50,50,5 |
| ***III.1*** | **Chứng minh rằng sự tương phản về địa hình, khí hậu giữa hai sườn Đông-Tây của Trường Sơn Nam biểu hiện rõ rệt. Tại sao có sự tương phản về khí hậu giữa hai khu vực này?** | ***2,5*** |
|  | -***Địa hình:***+Hướng nghiêng: Sườn Đông thấp dần từ tây sang đông và sườn Tây ngược lại.+Độ dốc: Sườn Đông dốc đứng, sườn Tây là các bề mặt cao nguyên và các bán bình nguyên xen đồi tương đối bằng phẳng.-***Khí hậu:***+Nhiệt độ của sườn Đông cao, nóng đều quanh năm, nhiệt độ của sườn Tây thấp do địa hình cao.+Chế độ mưa: Vào nửa đầu mùa hạ sườn tây mưa, còn sườn đông khô. Nửa đầu mùa đông thì ngược lại (phân tích).-***Nguyên nhân:*** do dãy Trường Sơn Nam chắn gió ở 2 mùa trái ngược nhau(HS trình bày cụ thể). | 0,50,50,50,50,5 |
| ***III.2*** |  **Trình bày và giải thích sự phân bố của thảm thực vật rừng thưa và rừng ngập mặn ở nước ta.** | ***1,5*** |
|  | -Rừng thưa: tập trung ở Tây Nguyên, phía nam của Duyên hải Nam Trung Bộ. Đây là khu vực có lượng mưa khá thấp, mùa khô kéo dài.-Rừng ngập mặn: tập trung ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và rải rác ở đồng bằng sông Hồng. Đây là khu vực có diện tích đất ngập mặn, khí hậu nhiệt đới. | 0,750,75 |
| ***IV.1*** | **So sánh và giải thích chế độ mưa ở hai địa điểm***a.So sánh:* ***1,5đ***-Giống nhau: Có tổng lượng mưa khá lớn, phân hoá theo mùa.-Khác nhau:+Tổng lượng mưa Quảng Trị lớn hơn Lạng Sơn.+Phân mùa: Lạng Sơn mưa vào mùa hạ, QuảngTrị mưa vào thu đông. Quảng Trị còn có mưa Tiểu mãn vào đầu mùa hạ.+Tháng mưa cực đại của Lạng Sơn sớm hơn Quảng Trị(tháng 7 và tháng 10). Tháng mưa cực tiểu ở Lạng Sơn là tháng 12, Quảng Trị là tháng 4.+Chênh lệch lượng mưa 2 mùa mưa khô ở Lạng Sơn lớn hơn Quảng Trị.***b. Giải thích: 2,0đ***-Tổng lượng mưa khá lớn do gió mùa, dải hội tụ nhiệt đới, bão, biển... Phân hoá theo mùa: do ảnh hưởng của gió mùa. Lượng mưa Quảng Trị lớn hơn Lạng Sơn do Quảng Trị nằm gần biển, bức chắn địa hình đối với các luồng gió, dải hội tụ nhiệt đới, bão, Frong lạnh... còn Lạng Sơn nằm khuất sau cánh cung Đông Triều, chịu ảnh hưởng mạnh của NPc.-Phân mùa:Lạng Sơn mưa vào mùa hạ do ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ, dải hội tụ nhiệt đới và bão, Quảng Trị mưa vào thu đông do vào nửa đầu mùa hạ ảnh hưởng của gió tây khô nóng. Quảng Trị còn có mưa Tiểu mãn vào đầu mùa hạ do những cơn giông nhiệt.-Tháng mưa cực đại của Lạng Sơn sớm hơn Quảng Trị do bão và dải hội tụ nhiệt đới hoạt động sớm hơn. Tháng mưa cực tiểu ở Lạng Sơn là tháng 12 do ảnh hưởng mạnh của NPc lạnh khô, Quảng Trị là tháng 4 do gió tây khô nóng và gió Tín phong.-Chênh lệch lượng mưa 2 mùa mưa khô ở Lạng Sơn lớn hơn Quảng Trị: do mùa khô Lạng Sơn chịu ảnh hưởng mạnh của NPc lạnh khô, trong khi Quảng Trị mùa mưa ngắn hơn và mùa khô còn có mưa Tiểu mãn. | ***3,5******0,5******1,0******0,5******0,5******0,5******0,5*** |
| ***IV.2*** |  **Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy: Phân tích ảnh hưởng của chế độ mưa đến thuỷ chế sông ngòi nước ta**. -Chế độ mưa quyết định thuỷ chế sông ngòi của nước ta, vì nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới nên nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sông ngòi là nước mưa. Nước ta có lượng mưa trung bình năm lớn nên nước sông cũng lớn. -Chế độ mưa có sự phân hoá theo mùa nên thuỷ chế cũng phân hoá theo mùa: mùa khô của khí hậu là mùa cạn của sông ngòi mùa mưa của khí hậu là mùa lũ của sông ngòi. -Chế độ mưa có sự khác biệt giữa các khu vực nên thuỷ chế của sông ngòi cũng khác nhau giữa các vùng: Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ mưa vào hạ thu nên mùa lũ cũng từ tháng 6 đến tháng11. Duyên hải miền Trung lũ chậm dần về thu đông do mùa mưa ở đây đến muộn hơn. Ngoài ra ở Duyên hải miền Trung còn có lũ Tiểu mãn do những cơn giông nhiệt vào đầu hạ. -Tháng mưa cực đại chậm dần từ Bắc đến Nam do sự lùi dần vị trí trung bình của dải hội tụ nhiệt đới nên tháng đỉnh lũ cũng chầm dần từ Bắc đến Nam. -Chế độ mưa diễn biến thất thường nên thuỷ chế của sông ngòi cũng diễn biến thất thường. | **2,5**0,50,50,50,50,5 |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI** | **20,0** |